

Bản án số: 331/2018/LĐ-ST
Ngày: 13-11-2018
V/v tranh chấp về tiền lương, bảo
hiểm xã hội và trợ cấp thôi việc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lợi

Bà Đỗ Thị Trúc Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Minh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 559/2016/TLST-LĐ ngày 14-4-2016 về việc “Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp thôi việc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4918/2018/QĐXXST-LĐ ngày 03-10-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5321/2018/QĐST-LĐ ngày 22-10-2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Lê Kiều O, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thiên T, sinh năm 1991, địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02-3-2016)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L

Địa chỉ trụ sở: Đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 10-7-2017, nguyên đơn là bà Phạm Lê Kiều O và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thiên T đều trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L có ký Hợp đồng lao động số 01/2014/HĐLĐ-LEO CORP và Phụ lục hợp đồng lao động số

01/2014/PLHĐLĐ-LEO CORP ngày 26-10-2014 với nội dung: Loại hợp đồng lao động 12 tháng, từ ngày 26-10-2014 đến ngày 25-10-2015; Tiền lương cơ bản: 7.000.000 đồng/tháng, lương năng suất: 8.000.000 đồng/tháng, lương hiệu quả làm việc: từ 0 đến 1.000.000 đồng, phụ cấp bữa ăn trưa: 20.000 đồng/ngày (căn cứ theo ngày làm việc thực tế); Hình thức trả lương: Tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cá nhân người lao động; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Trích nộp theo quy định pháp luật hiện hành.

Sau khi hết thời gian làm việc theo hợp đồng này, ngày 01-11-2015, nguyên đơn làm đơn xin nghỉ việc kể từ ngày 30-11-2015, lý do: Bị đơn nợ lương không thanh toán ảnh hưởng đến cuộc sống của nguyên đơn nên nguyên đơn có hướng đi riêng để tự do phát triển và bị đơn đã đồng ý thông qua email vào lúc 15 giờ 03 phút ngày 11-11-2015 và lúc 09 giờ 40 phút ngày 14-01-2016. Tuy nhiên, bị đơn không giải quyết chế độ cho nguyên đơn.

Quá trình làm việc, bị đơn trả lương bằng tiền mặt, bị đơn giữ hết các chứng từ trả lương, nguyên đơn không có các tài liệu, chứng cứ này. Hiện nay, nguyên đơn đang giữ sổ bảo hiểm xã hội của mình.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 101.159.500 đồng tiền lương các tháng 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11-2015; 9.555.000 đồng tiền bị đơn đã trích từ lương đóng bảo hiểm nhưng không đóng từ tháng 11-2014 đến tháng 11-2015 và 7.500.000 đồng tiền trợ cấp thôi việc. Tổng cộng là 118.214.500 đồng.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bị đơn trả 101.159.500 đồng tiền lương các tháng 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11-2015 và 7.500.000 đồng tiền trợ cấp thôi việc; không chấp nhận yêu cầu bị đơn trả 9.555.000 đồng tiền bị đơn đã trích từ lương đóng bảo hiểm nhưng không đóng từ tháng 11-2014 đến tháng 11-2015 của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp thôi việc với bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L, địa chỉ trụ sở: Đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 101.159.500 đồng tiền lương các tháng 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11-2015; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

[5] Nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng lao động số 01/2014/HĐLĐ-LEO CORP và Phụ lục hợp đồng lao động số 01/2014/PLHĐLĐ-LEO CORP ngày 26-10-2014, loại hợp đồng lao động 12 tháng, từ ngày 26-10-2014 đến ngày 25-10-2015. Ngày 01-11-2015, nguyên đơn làm đơn xin nghỉ việc kể từ ngày 30-11-2015. Theo email ngày 11-11-2015, bị đơn đồng ý với nguyện vọng của nguyên đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2012, hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động số 01/2014/HĐLĐ-LEO CORP và Phụ lục hợp đồng lao động số 01/2014/PLHĐLĐ-LEO CORP ngày 26-10-2014, kể từ ngày 30-11-2015.

[6] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương tháng 3-2015 là 14.428.500 đồng, tháng 4-2015 là 14.478.500 đồng, tháng 7-2015 là 14.458.500 đồng, tháng 8-2015 là 14.468.500 đồng, tháng 9-2015 là 14.488.500 đồng, tháng 10-2015 là 14.388.500 đồng, tháng 11-2015 là 14.448.500 đồng, tổng cộng là 101.159.500 đồng. Xét thấy, trong Hợp đồng lao động số 01/2014/HĐLĐ-LEO CORP và Phụ lục hợp đồng lao động số 01/2014/PLHĐLĐ-LEO CORP ngày 26-10-2014 hai bên thỏa thuận tiền lương cơ bản: 7.000.000 đồng/tháng, lương năng suất: 8.000.000 đồng/tháng, lương hiệu quả làm việc: từ 0 đến 1.000.000 đồng. Căn cứ các điều 90, 94, 95, 96 của Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 21 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động, yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

[7] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 9.555.000 đồng tiền bị đơn đã trích từ lương đóng bảo hiểm nhưng không đóng từ tháng 11-2014 đến tháng 11-2015:

[8] Theo Văn bản số 454/BHXXH-QLT ngày 08-3-2018 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nguyên đơn từ tháng 10-2013 đến hết tháng 10-2014, tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6-2014 đến hết tháng 10-2014.

[9] Thời gian từ tháng 11-2014 đến tháng 11-2015, bị đơn đã trích tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn nhưng không đóng các khoản tiền bảo hiểm cho nguyên đơn trong thời gian nguyên đơn làm việc. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả bằng tiền mặt cho nguyên đơn các khoản tiền trích từ tiền lương đóng bảo hiểm nhưng không đóng là không đúng bản chất của quan hệ bảo hiểm xã hội và nguyên tắc thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội của người lao động nên không chấp nhận. Bị đơn phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn đối với thời gian nguyên đơn làm việc từ tháng 11-2014 đến tháng 11-2015 theo mức lương 7.000.000 đồng, chót và trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định pháp luật. Đồng thời, nguyên đơn phải cùng có trách nhiệm đóng phần bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người lao động.

[10] Theo khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng lao động số 01/2014/HĐLĐ-LEO CORP ngày 26-10-2014, hai bên thỏa thuận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Trích nộp theo quy định pháp luật hiện hành: Người lao động đóng tỷ lệ như sau: Bảo hiểm xã hội 8%, bảo hiểm y tế 1,5%, bảo hiểm thất nghiệp 1% phù hợp với quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

[11] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã trích từ lương của các tháng 11, 12-2014, các tháng 01, 02, 5, 6-2015 là 7.000.000 đồng/tháng x (8% + 1,5% + 1%) x 06 tháng = 4.410.000 đồng để nguyên đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phần của người lao động phải đóng phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 7.500.000 đồng tiền trợ cấp thôi việc: Nguyên đơn cho rằng nguyên đơn đã làm việc đủ 12 tháng theo Hợp đồng lao động số 01/2014/HĐLĐ-LEO CORP và Phụ lục hợp đồng lao động số 01/2014/PLHĐLĐ-LEO CORP ngày 26-10-2014 nên bị đơn phải trả trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn là $\frac{1}{2} \times (\text{tiền lương cơ bản } 7.000.000 \text{ đồng/tháng} + \text{tiền lương năng suất } 8.000.000 \text{ đồng/tháng}) = 7.500.000 \text{ đồng}$.

[13] Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Lao động, thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc tại thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Xét thấy, bị đơn phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 11-2014 đến tháng 11-2015 nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 7.500.000 đồng tiền trợ cấp thôi việc là không có cơ sở để chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.034.785 đồng tương ứng với yêu cầu trả tiền lương các tháng 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11-2015; 132.300 đồng tương ứng với

yêu cầu trả tiền đã trích từ lương các tháng 11, 12-2014, các tháng 01, 02, 5, 6-2015 đóng bảo hiểm nhưng không đóng của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và 600.600 đồng tương ứng với yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 48, 90, 94, 95, 96 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 21 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Lê Kiều O về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L thanh toán 7.500.000 đồng tiền trợ cấp thôi việc.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Lê Kiều O

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Lê Kiều O 101.159.500 đồng tiền lương các tháng 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11-2015.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Lê Kiều O 4.410.000 đồng tiền trích từ lương các tháng 11, 12-2014, các tháng 01, 02, 5, 6-2015 đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L đã không đóng.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L (người sử dụng lao động) và bà Phạm Lê Kiều O (người lao động) phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thời gian từ tháng 11-2014 đến tháng 11-2015 theo mức lương 7.000.000 đồng tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền, chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Lê Kiều O theo quy định pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Lê Kiều O được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.767.685 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm một khoản tiền ít nhất bằng số tiền trả chậm nhân với lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương. Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không quy định trần lãi suất thì được tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng của ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp, cơ quan mở tài khoản giao dịch thông báo tại thời điểm trả lương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Quỳnh Trâm